

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3739** /UBND-NC

Bình Phước, ngày **12** tháng **12** năm **2019**

V/v hướng dẫn định mức chi
các lớp bồi dưỡng CB, CC, VC
trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Công văn số 288/HĐND ngày 04/12/2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất hướng dẫn định mức chi cho các lớp bồi dưỡng CB, CC, VC trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2198/TTr-SNV ngày 05/12/2019 về việc ký ban hành hướng dẫn định mức chi các lớp bồi dưỡng CB, CC, VC trên địa bàn tỉnh,

Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn định mức chi các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên (*một buổi giảng tính bằng 4 tiết học*)

a) Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương: Mức chi thù lao không quá 2.000.000 đồng/người/buổi.

b) Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các chức danh tương đương; Giáo sư, Chuyên gia cao cấp, Giảng viên cao cấp, Tiến sĩ khoa học: Mức chi thù lao không quá 1.800.000 đồng/người/buổi.

c) Giảng viên, báo cáo viên là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Vụ trưởng và Phó Vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng và Phó Viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó Cục trưởng và các chức



danh tương đương; Phó Giáo sư, Tiến sỹ, Giảng viên chính: Mức chi thù lao không quá 1.500.000 đồng/người/buổi.

d) Giảng viên, báo cáo viên còn lại là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương và cấp tỉnh (ngoài đối tượng quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c Khoản 1 nêu trên): Mức chi thù lao không quá 1.000.000 đồng/người/buổi.

đ) Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị từ cấp huyện và tương đương trở xuống: Mức chi thù lao không quá 800.000 đồng/người/buổi.

e) Giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thì số giờ giảng vượt định mức được thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Thông tư số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

2. Hỗ trợ tiền ăn, thuê phòng nghỉ, phương tiện đi lại cho giảng viên

a) Hỗ trợ tiền ăn: 150.000 đồng/người/ngày

b) Hỗ trợ tiền phòng nghỉ: 200.000 đồng/người/đêm

c) Hỗ trợ phương tiện đi lại:

- Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Thứ trưởng, Vụ trưởng và Phó Vụ trưởng thuộc Bộ; Giáo sư, chuyên gia cao cấp, giảng viên cao cấp, Tiến sỹ khoa học; Viện trưởng và Phó Viện trưởng thuộc Bộ, Cục được thanh toán tiền vé máy bay (hạng vé phổ thông);

- Giảng viên, báo cáo viên còn lại được thanh toán bằng phương tiện công cộng theo quy định hiện hành.

d) Không áp dụng hỗ trợ tiền phòng nghỉ, phương tiện đi lại đối với giảng viên, báo cáo viên đang công tác trên địa bàn mở lớp bồi dưỡng.

3. Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi

a) Chi ra đề thi: 200.000 đồng/đề thi

b) Coi thi: 100.000 đồng/người/lần coi thi

c) Chấm thi: 20.000 đồng/bài thi

4. Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc: 200.000 đồng/học viên/khóa bồi dưỡng.

5. Chi các khoản phục vụ trực tiếp lớp học

a) Chi thuê hội trường, phòng học; thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy (đèn chiếu, máy vi tính, thiết bị khác...),

b) Khai giảng, bế giảng

c) Chi in và cấp chứng chỉ

d) Chi mua, in ấn giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo) và chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên.

Các khoản chi trên tùy vào tình hình thực tế từng lớp học và khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định.

6. Mức chi hỗ trợ tiền ăn, tiền thuê chỗ nghỉ, tiền đi lại cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố đi bồi dưỡng.

a) Hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ (*trong trường hợp cơ sở bồi dưỡng và đơn vị tổ chức bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ*):

- Đối với lớp bồi dưỡng có thời gian học tập trung từ 01 tháng trở lên, mức hỗ trợ 0,6 lần mức lương cơ sở/người/tháng;

- Đối với lớp bồi dưỡng có thời gian học dưới 01 tháng, mức hỗ trợ 0,03 lần mức lương cơ sở/người/ngày.

b) Hỗ trợ tiền đi lại: 02 lượt (đi và về)/đợt tập huấn bằng phương tiện công cộng theo quy định hiện hành.

c) Không áp dụng chi hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ, tiền đi lại cho CBCS; những người hoạt động không chuyên trách cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách thôn, ấp, khu phố đang công tác trên địa bàn mở lớp bồi dưỡng.

7. Chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế

Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế: Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế (*Áp dụng đối với lớp bồi dưỡng có thời gian từ 01 tháng trở lên*).

8. Chi biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, tài liệu bồi dưỡng

a) Chi xây dựng chương trình khung

- Chi biên soạn chương trình: 20.000 đồng/tiết;

- Chi sửa chữa và biên tập tổng thể: 15.000 đồng/tiết;

- Chi thẩm định nhận xét: 10.000 đồng/tiết.

b) Chi xây dựng chương trình môn học

- Chi biên soạn chương trình môn học: 70.000 đồng/tiết;

- Chi sửa chữa và biên tập tổng thể: 25.000 đồng/tiết;

- Chi thẩm định nhận xét: 15.000 đồng/tiết.

c) Chi biên soạn giáo trình

- Viết giáo trình: 45.000 đồng/trang chuẩn;

- Chi sửa chữa và biên tập tổng thể: 25.000 đồng/trang chuẩn;

- Chi thẩm định nhận xét: 20.000 đồng/trang chuẩn.



d) Chi chỉnh sửa, bổ sung chương trình khung và chương trình môn học, giáo trình: mức tối đa không quá 30% mức chi xây dựng mới trên đây.

9. Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng CBCC của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng. Mức trích tối đa không quá 10% trên tổng kinh phí của mỗi lớp học.

10. Phân bổ và giao dự toán kinh phí bồi dưỡng

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng phương án phân bổ dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách gửi Sở Tài chính tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

11. Chế độ báo cáo và kiểm tra

Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan kiểm tra định kỳ, đột xuất, giám sát đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC trên địa bàn tỉnh, bảo đảm đạt được các chỉ tiêu được giao, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ quy định.

12. Đối với các lớp bồi dưỡng cho viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập áp dụng hướng dẫn này thực hiện các lớp bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện kiến nghị bằng văn bản gửi về Sở Nội vụ, Sở Tài chính để kịp thời xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính;
- Như trên;
- LĐVP, PNC;
- Lưu VT.(T204) 6



Huỳnh Thị Hằng